

Số: /BC-KSBT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch
sử dụng cho mục đích sinh hoạt đợt I/2025

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (QCDP 01:2022/NT);

Kế hoạch số 526/KH-KSBT ngày 09/4/2025 về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đợt I/2025;

Công văn số 578/KSBT-SKMT ngày 11/4/2025 về việc điều chỉnh thời gian kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch số 526/KH-KSBT ngày 09/4/2025;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đợt I/2025 từ ngày 21-29/4/2025 cụ thể như sau:

I. Thành phần đoàn kiểm tra, giám sát

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Theo Công văn số 578/KSBT-SKMT ngày 11/4/2025.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Bà Hoàng Thị Bảo Uyên, Chuyên trách NS&VSMT TTYT Ninh Sơn;
- Ông Huỳnh Văn Hoà, Chuyên trách NS&VSMT TTYT Thuận Nam;
- Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo, Chuyên trách NS&VSMT TTYT Bác Ái.

3. Trung tâm Nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn

- Bà Mai Thị Xuân Hoàng, Phó phòng phân tích chất lượng nước;
- Bà Hoàng Thị Minh Cảnh, Nhân viên phòng phân tích chất lượng nước;
- Bà Nguyễn Thị Kiến Trúc, Nhân viên phòng phân tích chất lượng nước;
- Ông Đặng Ngọc Quốc, Nhân viên phòng phân tích chất lượng nước;

- Ông Nguyễn Thanh Tuấn Minh, Nhân viên phòng phân tích chất lượng nước.

II. Nội dung kiểm tra, giám sát

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kiểm tra công tác nội kiểm việc lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch tại 19 đơn vị cấp nước gồm: (Gia Hoa, Tà Nôi, Ma Nôi, Hoà Sơn, Mỹ Sơn, Tân Mỹ, Liên Sơn, Phước An, Hoài Trung – Đá Trắng, Nhị Hà 1, Ma Trai, Tập Lá, Cầu Gãy, Công Hải, Phước Kháng, Phước Bình, Phước Hoà, Phước Thành và Phước Trung).

III. Kết quả giám sát

1. Lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Các kết quả thử nghiệm chất lượng nước nguyên liệu định kỳ, đột xuất; Các kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước sạch định kỳ, đột xuất; Các hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch; Sổ theo dõi việc lưu mẫu nước (mỗi lần lấy mẫu ghi cụ thể số lượng mẫu lưu, vị trí lấy mẫu, thể tích mẫu, phương pháp bảo quản mẫu, thời gian lấy và lưu mẫu, người lấy mẫu lưu); Báo cáo biện pháp khắc phục các sự cố liên quan đến chất lượng nước sạch; Công khai thông tin về chất lượng nước sạch; Các tài liệu chứng minh việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định. Kết quả kiểm tra, giám sát:

- 19/19 đơn vị cấp nước có lưu giữ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- 19/19 đơn vị cấp nước không có kết quả thử nghiệm chất lượng nước nguyên liệu theo QCVN 08:2023/BTNMT;

- 19/19 đơn vị cấp nước có lưu giữ kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước sạch;

- 19/19 đơn vị cấp nước có sổ theo dõi về hoá chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch;

- 19/19 đơn vị cấp nước có sổ theo dõi việc lưu mẫu nước;

- Các tài liệu chứng minh việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định:

+ 12/19 đơn vị cấp nước có thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn (Hoà Sơn, Mỹ Sơn, Tân Mỹ, Liên Sơn, Phước An, Hoài Trung – Đá Trắng, Nhị Hà 1, Tập Lá, Cầu Gãy, Công Hải, Phước Kháng và Phước Trung);

+ 06/19 đơn vị cấp nước chưa có kế hoạch cấp nước an toàn (Gia Hoa, Ma Nôi, Ma Trai, Phước Bình, Phước Hoà, Phước Thành), trong đó theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 15/11/2027 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch chi tiết và lộ trình thực hiện cấp nước an toàn đối với khu vực

nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2025 và Kế hoạch số 10/KH-TTNSVSMTNT ngày 02/4/2025 của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn về việc triển khai thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn tại các hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2025 thì đơn vị cấp nước Phước Thành và Phước Hoà sẽ thực hiện cấp nước an toàn trong năm 2025;

+ Đơn vị cấp nước Tà Nôi không thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn: Theo Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn tại Khoản a, Điều 1, Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Quy trình xây dựng, phê duyệt, thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn cấp tỉnh và kế hoạch cấp nước an toàn công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung có công suất từ 100 m³ ngày/đêm trở lên, tuy nhiên đơn vị cấp nước Tà Nôi chỉ có công suất 63 m³ ngày/đêm do đó đơn vị không thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

2. Tần suất thực hiện nội kiểm chất lượng nước sạch

Theo QCDP 01:2022/NT (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận) quy định tần suất thực hiện nội kiểm 08 thông số nhóm A: không ít hơn 1 lần/tháng; 52 thông số nhóm B: không ít hơn 01 lần/06 tháng; đơn vị cấp nước cho dưới 100.000 dân lấy ít nhất 03 mẫu nước sạch. Kết quả kiểm tra, giám sát:

Tại thời điểm giám sát 19/19 đơn vị có kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước sạch các thông số nhóm A và B đúng tần suất, đầy đủ thông số, nhưng không đầy đủ về số lượng mẫu, cụ thể như sau:

+ Đối với 08 thông số nhóm A: từ tháng 01-3/2025 mỗi đơn vị cấp nước có 08 kết quả thử nghiệm, thiếu 01 mẫu tại vị trí trên mạng lưới phân phối;

+ Đối với 52 thông số nhóm B: tháng 3/2025 mỗi đơn vị cấp nước có 02 kết quả thử nghiệm, thiếu 01 mẫu tại vị trí trên mạng lưới phân phối.

3. Tình hình chất lượng nước sạch (Trong kỳ kiểm tra có những thông số nào thường xuyên không đạt, lý do và biện pháp khắc phục): Không có

4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo vệ sinh, chất lượng nước sạch

19/19 đơn vị cấp nước thực hiện đầy đủ theo quy định chế độ thông tin, báo cáo vệ sinh, chất lượng nước sạch.

IV. Nhận xét

- Các đơn vị cấp nước trực thuộc Trung tâm Nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý thực hiện chưa đầy đủ hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch; thực hiện nội kiểm chưa đầy đủ về số lượng mẫu thông số nhóm A và nhóm B theo quy định;

- Công tác thực hiện đánh giá lại ISO 17025 tại đơn vị hiện nay vẫn chưa xong. Vì vậy, đợt kiểm tra, giám sát này, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chỉ thực

hiện việc kiểm tra nội kiểm chất lượng nước sạch tại các đơn vị cấp nước theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (QCĐP 01:2022/NT) ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

V. Kiến nghị

Đề nghị các đơn vị cấp nước thực hiện các nội dung như sau:

- Thử nghiệm đầy đủ về số lượng mẫu các thông số nhóm A và nhóm B theo đúng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (QCĐP 01:2022/NT);

- Thử nghiệm chất lượng nước nguyên liệu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (QCVN 08:2023/BTNMT);

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn cho 06 đơn vị cấp nước (Gia Hoa, Ma Nói, Ma Trai, Phước Bình, Phước Hoà, Phước Thành).

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đợt I/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Báo cáo);
- TTYT 06 huyện;
- Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn;
- Ban lãnh đạo đơn vị;
- Khoa TTGDSK (đăng Web ngành);
- Lưu: VT, KHTC, SKNNMT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Trọng Hoàng Vinh